TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **183**/2018/HSST
Ngày: 23/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Giang**

Ông **Dương Xuân Đính**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Hiệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 191/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2018/QĐXXST - HS ngày 12/11/2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thiện T** - sinh ngày 23/4/1992 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn LH, xã YT, huyện GL, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thiện L và bà Đào Thị K; có vợ là Nguyễn Thị Kim H; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/11/2012 , bị đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 18 tháng tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà theo Quyết định số 4249/QĐ-UBND ngày 25/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (đã được xóa). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/9/2018; thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 13/9/2018. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn D** - sinh năm 1977 tại Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn MĐ, xã HT, huyện KM, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Mạc Thị H (đã chết năm 2005); có vợ là Trần Thị L; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo có 02 tiền sự: Ngày

08/3/2004, bị Công an huyện KM, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng từ năm 2009 tại cơ sở cai nghiện ở thị xã CL, tỉnh Hải Dương (các tiền sự đã được xóa). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/9/2018; thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 13/9/2018. Ngày 13/9/2018 đến nay, bị cáo cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương với thời hạn 12 tháng.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Nguyễn Văn L,** sinh năm 1958; trú tại: Thôn ĐD, xã DT, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị hại là ông Nguyễn Văn L nuôi bò và bê tại trang trại có địa chỉ: Thôn ĐD, xã DT, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Bị cáo T quen biết ông L, nhiều lần đến trang trại chơi, để ý thấy buổi trưa trang trại không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp.

Khoảng 11h30’ ngày 04/9/2018, bị cáo T gặp bị cáo Nguyễn Văn D tại thôn XD, xã YT, huyện GL, Thành phố Hà Nội, T rủ D đến trang trại nhà ông L trộm cắp bê đem bán lấy tiền tiêu xài, D đồng ý. T điều khiển xe máy nhãn hiệu ORIENTAL, sơn màu đỏ, BKS: 29R4 - 4870 chở D đến đoạn đường cách trang trại nhà ông L khoảng 50m thì dừng lại. D vào trang trại kiểm tra thấy không có người trông coi tài sản nên vẫy tay ra hiệu cho T đi vào trộm cắp bê. Vào trang trại, D cùng T lại gần bắt trộm con bê, lấy những tàu lá chuối khô trong trang trại buộc chân con bê lại. Buộc xong, T điều khiển xe máy, D ngồi phía sau ôm, giữ con bê kẹp giữa đi ra khỏi trang trại. Đi được khoảng 02km, T và D cất giấu con bê ở một bụi cây ven đường (không nhớ được địa điểm) rồi đi sang khu vực TD, BN tìm nơi tiêu thụ.

Trên đường đi, T và D hỏi thăm người đi đường thì được biết gia đình ông Nguyễn Bá T1 (sinh năm 1959; trú tại: Thôn TĐ; xã PL, huyện TD, Bắc Ninh) kinh doanh trâu bò nên vào gạ bán bê. Vào nhà ông T1, T và D nói với ông T1: “gia đình bị chết con bò mẹ còn con bê muốn bán”. Ông T1 trả giá 150.000 đồng/kg, T và D đồng ý. T điều khiển xe máy chở D quay lại chỗ cất giấu, ôm con bê cho lên xe chở đến nhà ông T1. Khi đang đi trên đường xã PL thì bị Tổ tuần tra của Công an xã PL, huyện TD, Bắc Ninh phát hiện bắt giữ và bàn giao cho Công an huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, ông Nguyễn Văn L phát hiện bị mất con bê nên đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh trình báo.

Vật chứng tạm giữ gồm:

+ 01 con bê, trọng lượng 28kg, dài 90cm, cao 73cm, màu lông nâu vàng

+ 01 xe máy nhãn hiệu ORIENTAL do Trung Quốc sản xuất, sơn màu đỏ, không có yếm xe, BKS: 29R4 - 4870.

+ 01 điện thoại di động Masstel, vỏ màu đen, bên trong lắp sim1 có số thuê bao 01679703885, sim2 có số thuê bao 0914449177 của T.

+ 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen, bên trong lắp sim có số thuê bao 01698786245 của D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 412/HĐĐGTS ngày 06/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh đã kết luận con bê của gia đình ông Nguyễn Văn L bị chiếm đoạt trị giá 3.360.000 (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Đối với ông Nguyễn Bá T1 không biết con bê do T và D trộm cắp mà có, không hứa hẹn trước, giao dịch mua bán chưa hoàn T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử L.

Ngày 13/9/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử L vật chứng, trao trả con bê trên cho ông L. Sau khi nhận lại tài sản, ông L không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự, đề nghị xử lý nghiêm T và D theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy tạm giữ của T, kết quả tra cứu xác định chủ đăng ký là Đào Văn T2 (sinh năm 1978; trú tại: TN, CK, LB, Hà Nội). Năm 2002, anh T2 mua mới, đăng ký chiếc xe máy đứng tên anh. Năm 2007, do không còn nhu cầu sử dụng, anh T2 bán lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị K (sinh năm 1987; trú tại: Thôn LH, xã YT, huyện GL, Hà Nội - là chị gái T) với giá 3.000.000 đồng. Ngày 03/9/2018, T mượn chiếc xe máy trên của chị K để đi lại rồi sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chị K không biết, không được bàn bạc thỏa thuận gì. Ngày 03/10/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử L vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho chị K. Chị K nhận lại tài sản, không đề nghị gì về phần dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động Masstel, kèm 01 sim tạm giữ của D và chiếc điện thoại di động Nokia, kèm 02 sim tạm giữ của T là tài sản hợp pháp của T và D, tiếp tục tạm giữ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh để đảm bảo thi T án.

Tại cáo trạng số 189/CT - VKS ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định truy tố Nguyễn Thiện T và Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thiện T, Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội cơ bản như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thiện T từ 08 tháng đến 10 tháng tù;

Bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 tháng đến 09 tháng tù

Về dân sự: Không phải giải quyết.

Trả lại 02 chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11h30’ ngày 04/9/2018, lợi dụng không có người trông giữ, bị cáo T và D đã đến trang trại nhà ông L ở thôn ĐD, xã DT, huyện ĐA, Thành phố HN trộm cắp một con bê nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài. Trong quá trình đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, thì bị Tổ tuần tra của Công an xã PL, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh phát hiện bắt giữ và bàn giao cho Công an huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là tội phạm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt. Giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.360.000 (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

[2]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xác định các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Tài sản mà các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Về nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo đều không có tiền án. Bị cáo Nguyễn Thiện T bị đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 18 tháng tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà theo Quyết định số 4249/QĐ-UBND ngày 25/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Ngày 08/5/2014, bị cáo chấp hành xong và về địa phương cư trú. Tiền sự này đã được xóa.

Bị cáo Nguyễn Văn D có 02 tiền sự: Ngày 08/3/2004, bị Công an huyện KM, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị đưa

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (từ năm 2009) tại cơ sở cai nghiện ở thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương). Hai tiền sự này đều đã được xóa.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung với mức án hai bị cáo bằng nhau và như đề nghị của Viện kiểm sát là thỏa đáng.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp là con bê, ông L không yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại; chị K sau khi nhận lại chiếc xe máy cũng không có đề nghị gì về phần dân sự nên không phải giải quyết.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với con bê các bị cáo đã trộm cắp của ông L, ngày 13/9/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử L vật chứng, trao trả con bê trên cho ông L là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Masstel, kèm 01 sim tạm giữ của D và 01 chiếc điện thoại di động Nokia, kèm 02 sim tạm giữ của T là tài sản hợp pháp của các bị cáo, cần trả lại cho các bị cáo.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thiện T và Nguyễn Văn D phạm "Tội trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thiện T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/9/2018 đến ngày 13/9/2018.

Xử phạt: Bị cáo ***Nguyễn Văn D*** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/9/2018 đến ngày 13/9/2018.

- Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không giải quyết.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thiện T 01 điện thoại di động Masstel, vỏ màu đen; trả lại bị cáo Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Bị cáo Nguyễn Thiện T và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKS ND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;*
- *Bị cáo.*
- *Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Trung Trực